

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **65/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/8/2023

V/v “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương**

Bà Nguyễn Hải Anh

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2023/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc “*Xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG.

* Bị đơn: Anh **Phạm Hưng Th**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG.

(Anh Th được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Vào năm 2004 chị và anh Phạm Hưng Th chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ A, huyện TH, tỉnh KG. Thời gian đầu sống rất hòa Th và hạnh Phúc, anh chị đã có 03 người con tên Phạm Thị Thanh Th1, sinh ngày 26/01/2005; Phạm

Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015. Nhưng thời gian gần đây thì giữa chị và anh Th bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh Th đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn

Tại phiên tòa chị T có các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Phạm Hưng Th
- Về việc nuôi con chung: Đối với Phạm Thị Thanh Th1, sinh ngày 26/01/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 thì tùy theo nguyện vọng của hai cháu, muốn sống với cha hay mẹ thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Phạm Hưng Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh Th vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gởi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tổng đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với Phạm Hưng Th

- Về việc nuôi con chung: Giao 02 người con chung Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Hưng Th và yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung 02 người con chung Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Phạm Hưng Th đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt anh Th. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Hưng Th theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hưng Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TĐ A, huyện TH, tỉnh KG cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4.1] - Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hưng Th: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa chị và anh Th chung sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì giữa chị và anh Th bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không cùng chung quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống

hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Đối với anh Th mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Th vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để anh Th có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt, cho thấy anh không muốn hòa giải đoàn tụ với chị Th. Tại phiên tòa chị T một mực cương quyết xin được ly hôn với anh Th và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hưng Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Nguyễn Thị T yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Phạm Hưng Th là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[5] - Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị có với nhau 03 người con chung tên Phạm Thị Thanh Th1, sinh ngày 26/01/2002; Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015. Hiện nay các cháu P và cháu P1 đang sống cùng chị Nguyễn Thị T. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và cháu P1 chị vẫn chăm sóc tốt cho các con nên HĐXX xét thấy cần giao cháu Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu P, cháu P1 và đúng quy định của pháp luật. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người con chung tên Phạm Thị Thanh Th1, sinh ngày 26/01/2002 nay đã trưởng thành, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Th vẫn vắng

mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh và chị Trâm được. Tại phiên tòa chị T khẳng định vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005550 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Phạm Hưng Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn anh Phạm Hưng Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung Phạm Phong P, sinh ngày 30/4/2011 và Phạm Hữu P1, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hưng Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005550 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thạnh Đông A; Tân Hiệp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu